

Số: 199/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 04 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
và năm 2024, tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số
40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Đầu tư công;*

*Tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 46/NQ-HĐND
ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; số 58/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung
hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và phê duyệt, thông qua Kế
hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Điện Biên; số 88/NQ-
HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi
tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-
2025 và năm 2022; số 105/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 về việc thông qua kế
hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
và năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh
Điện Biên; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc
điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; Thông qua điều chỉnh kế hoạch
đầu tư công trung hạn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-
2025; Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 điều chỉnh và
thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 146/NQ-
HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 phần vốn bổ sung thực
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết
số 155/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2023 về điều chỉnh và thông qua điều
chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-
2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 03 tháng*

11 năm 2023 về điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị Quyết số 176/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Điện Biên; Nghị Quyết số 189/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về điều chỉnh và thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4951/TTr-UBND, ngày 01 tháng 11 năm 2024 về điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-BKTNS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2024, tỉnh Điện Biên, gồm những nội dung như sau:

I. Điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

1. Tổng nguồn vốn đã giao là: 20.290,823 tỷ đồng.

1.1. Vốn ngân sách địa phương: 7.107,795 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương 3.734,700 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 3.203,995 tỷ đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết 168 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 1,10 tỷ đồng.

1.2. Vốn ngân sách trung ương: 8.361,631 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn trong nước 7.035,720 tỷ đồng (bao gồm cả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội 246 tỷ đồng).

- Vốn nước ngoài (ODA) 1.325,911 tỷ đồng.

1.3 Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 4.821,397 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.550,925 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.606,004 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 664,468 tỷ đồng.

2. Tổng nguồn vốn điều chỉnh giảm là: 1.777,0 tỷ đồng, trong đó: Điều chỉnh giảm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.777,0 tỷ đồng (1.777,0 tỷ =

1.811,0 tỷ đồng (giảm chi tiết cho các dự án đã có trong kế hoạch trung hạn) - 34,0 tỷ đồng (tăng chi tiết cho 03 dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn), chi tiết tại Biểu 1B).

3. Tổng nguồn vốn sau điều chỉnh là: 18.513,823 tỷ đồng.

3.1. Vốn ngân sách địa phương: 5.330,795 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương 3.734,700 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.426,995 tỷ đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết 168 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 1,10 tỷ đồng.

3.2. Vốn ngân sách trung ương: 8.361,631 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn trong nước 7.035,720 tỷ đồng (bao gồm cả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội 246 tỷ đồng).

- Vốn nước ngoài (ODA) 1.325,911 tỷ đồng.

3.3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 4.821,397 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.550,925 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.606,004 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 664,468 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 1A kèm theo nghị quyết này).

II. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

1. Bổ sung 29 danh mục dự án vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

2. Điều chỉnh giảm tổng số 1.883.449 triệu đồng của tổng số 32 dự án, trong đó:

- Điều chỉnh giảm 1.811.000 triệu đồng của 05 dự án sử dụng nguồn thu từ đất.

- Điều chỉnh giảm 71.562 triệu đồng của 22 dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý.

- Điều chỉnh giảm 887 triệu đồng của 05 dự án sử dụng vốn xổ số kiến thiết.

3. Điều chỉnh tăng tổng số 106.449 triệu đồng cho 40 dự án, trong đó:

- Điều chỉnh tăng 34.000 triệu đồng cho 03 dự án bổ sung sử dụng nguồn thu từ đất.

- Điều chỉnh tăng 71.562 triệu đồng cho 36 dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý.

- Điều chỉnh tăng 887 triệu đồng cho 01 dự án sử dụng vốn xổ số kiến thiết.

(Chi tiết tại biểu số 1B kèm theo nghị quyết này).

III. Phân bổ chi tiết vốn dự phòng 10% nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: Nguồn vốn dự phòng (10%) chưa phân bổ chi tiết là 16.964 triệu đồng.

Phân bổ chi tiết là 16.964 triệu đồng cho 04 danh mục dự án đầu tư cơ sở vật chất theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại biểu số 2 kèm theo nghị quyết này).

IV. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang năm 2024 và năm 2024 của các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của các chương trình mục tiêu quốc gia

1.1 Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Điều chỉnh giảm 2.611 triệu đồng của 08 dự án (dự án hoàn thành, hết nhu cầu) để Điều chỉnh tăng tương ứng cho 01 dự án đã có trong Chương trình để đủ tổng mức đầu tư dự kiến (huyện Mường Chà).

- Điều chỉnh bổ sung mới 01 dự án cho UBND huyện Tuần Giáo để huyện cân đối nguồn vốn triển khai cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

(Chi tiết tại biểu số 3 kèm theo nghị quyết này).

1.2. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Điều chỉnh giảm với tổng số vốn là 105.067 triệu đồng của tổng số 101 dự án trong kế hoạch trung hạn, trong đó: 72 dự án hết nhiệm vụ chi, 14 dự án chưa cấp thiết đầu tư, 05 dự án vướng mắc giải phóng mặt bằng, 04 dự án nước sinh hoạt không có nguồn nước để thực hiện đầu tư, 05 dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác, trùng danh mục 01 dự án.

- Điều chỉnh tăng tương ứng 105.067 triệu đồng cho 32 dự án, trong đó: 13 dự án đang triển khai thực hiện còn nhu cầu, thiếu vốn so với tổng mức đầu tư, 05 dự án thay thế cho các danh mục có cùng mục tiêu nhiệm vụ đầu tư, 14 dự án bổ sung mới khởi công mới trong giai đoạn có nhu cầu cần thiết đầu tư.

(Chi tiết tại biểu số 4 kèm theo nghị quyết này).

1.3. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Điều chỉnh giảm với tổng số vốn là 25.525 triệu đồng của 88 dự án trong kế hoạch trung hạn đã giao, trong đó số dự án điều chỉnh giảm vốn bao gồm:

+ Hết nhiệm vụ chi 64 dự án; chưa cần thiết đầu tư 04 dự án; Không bố trí được quỹ đất 04 dự án.

+ Chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 14 dự án.

+ Do nằm trong phạm vi 100m đường biên giới 01 dự án, tranh chấp đầu mỗi 02 dự án và trùng danh mục 01 dự án.

- Điều chỉnh tăng tương ứng 25.525 triệu đồng cho 15 dự án trong kế hoạch trung hạn đã giao và bổ sung danh mục dự án, trong đó số dự án điều chỉnh tăng vốn bao gồm:

+ Bổ sung vốn cho dự án đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện đầu tư còn thiếu vốn theo nhu cầu 01 dự án.

+ Bổ sung vốn cho dự án đã giao trung hạn đang triển khai thực hiện chuẩn bị đầu tư còn thiếu vốn theo nhu cầu 07 dự án.

+ Thay thế cho dự án đã giao trung hạn có mục tiêu, nhiệm vụ cần đầu tư giai đoạn này 04 dự án.

+ Bổ sung cho dự án chưa được giao trung hạn nhưng có nhu cầu cần thiết phải đầu tư 03 dự án.

(Chi tiết tại biểu số 5 kèm theo nghị quyết này).

2. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn kéo dài năm 2022, năm 2023 sang năm 2024 các chương trình mục tiêu quốc gia

2.1. Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2024

Điều chỉnh giảm 03 chương trình vốn giao năm 2022 kéo dài sang năm 2024 với tổng số 9.758 triệu đồng của 44 dự án và điều chỉnh tăng tương ứng cho 13 dự án, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Điều chỉnh giảm 3.252 triệu đồng của 03 dự án hết nhiệm vụ chi; để điều chỉnh tăng tương ứng cho 02 dự án đã hoàn thành có nhu cầu thanh toán dứt điểm để quyết toán trong năm 2024.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

+ Điều chỉnh giảm 4.072 triệu đồng của 38 dự án, trong đó: 37 hết nhiệm vụ chi và 01 dự án nằm trong phạm vi biên giới Việt - Lào.

+ Điều chỉnh tăng 4.072 triệu đồng cho 07 dự án, trong đó: 01 dự án đã hoàn thành có nhu cầu thanh toán dứt điểm để quyết toán và 06 dự án khởi công mới trong năm 2024.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Điều chỉnh giảm 2.434 triệu đồng của 03 dự án; để điều chỉnh tăng tương ứng 2.434 triệu đồng cho 04 dự án.

2.2. Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024.

2.2. Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024.

Điều chỉnh giảm 03 chương trình tổng số 11.427 triệu đồng kế hoạch vốn của tổng số 68 dự án và điều chỉnh tăng tương ứng cho 19 dự án, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Điều chỉnh giảm 7.137 triệu đồng của 36 dự án hết nhiệm vụ chi; để điều chỉnh tăng tương ứng 7.137 triệu đồng cho 13 dự án có nhu cầu thanh toán khối lượng hoàn thành và có khả năng giải ngân tốt.

- Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Điều chỉnh giảm 3.153 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 24 dự án hết nhiệm vụ chi; để điều chỉnh tăng tương ứng 3.153 triệu đồng cho 02 dự án đã hoàn thành có nhu cầu thanh toán dứt điểm để quyết toán trong năm 2024.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Điều chỉnh giảm 1.137 triệu đồng của 08 dự án; để điều chỉnh tăng tương ứng 1.137 triệu đồng cho 04 dự án.

(Chi tiết tại biểu 6A, 6B kèm theo nghị quyết này).

3. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 các chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Điều chỉnh giảm 27.736 triệu đồng kế hoạch vốn giao năm 2024 của 52 dự án, trong đó: 47 dự án hết nhiệm vụ chi, 02 dự án điều chỉnh cắt giảm trong trung hạn, 03 dự án không đảm bảo tiến độ giải ngân.

- Điều chỉnh tăng tương ứng cho 31 dự án, trong đó: 25 dự án có nhu cầu vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, tỷ lệ giải ngân tốt và 06 dự án khởi công mới trong năm 2024.

(Chi tiết tại biểu số 8A kèm theo nghị quyết này).

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Điều chỉnh giảm 304 triệu đồng của 05 dự án hết nhiệm vụ chi; để điều chỉnh tăng tương ứng 304 triệu đồng cho 05 dự án đã hoàn thành có nhu cầu thanh toán dứt điểm để quyết toán.

(Chi tiết tại biểu số 8B kèm theo nghị quyết này).

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Điều chỉnh giảm 15.049 triệu đồng của 16 dự án; để điều chỉnh tăng tương ứng 15.049 triệu đồng cho 09 dự án.

(Chi tiết tại biểu số 8C kèm theo nghị quyết này).

V. Điều chỉnh kế hoạch năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

Điều chỉnh giảm tổng số 73.863 triệu đồng của 32 dự án; để điều chỉnh tăng tương ứng tổng số 73.863 triệu đồng cho 29 dự án.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương